TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **39**/2019/HS-ST.
Ngày: 20 - 11 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hạ Hải Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Vinh.

2. Ông Lưu Xuân Vĩnh.

Thư ký phiên Tòa: Ông Hồ Văn Khánh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tánh Linh tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2019/TLST-HS, ngày 28 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Ngọc A**, sinh năm 1994 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn 2, xã H, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh K, sinh năm 1955 và bà Đoàn Thị T, sinh năm 1960; Vợ: Năm 2017 chung sống như vợ chồng với Lâm Thị M, không đăng ký kết hôn; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 04/4/2019 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 10/6/2019 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh chị Lâm Thị M và ngày 04/7/2019 bị Công an xã H xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh Lê Nguyên P.

Bị cáo bị bắt ngày 29/8/2019; tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Chị Lâm Thị M, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: Phường M, thành phố L, tỉnh A; Địa chỉ tạm trú: Thôn 2, xã H huyện T, tỉnh B. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Đức B, sinh năm 1977; Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1975; Vắng mặt.

- Anh Đặng Kim H, sinh năm 1975; Có mặt.

- Anh Phạm Hải T, sinh năm 1984; Có mặt.

- Anh Nguyễn Đức Ngh, sinh năm 1977; Vắng mặt.

- Chị Trần Thị Mỹ T, sinh năm 1988; Vắng mặt.

Cùng trú địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo cáo trạng số 39/CT-VKSND–TL, ngày 25/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Huỳnh Ngọc A và chị Lâm Thị M, sinh năm: 1988, trú tại: phường M, thành phố L, tỉnh A tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau. Năm 2017 A dẫn M về nhà A ở thôn 2, xã H, huyện T, tỉnh B sống chung như vợ chồng, không đăng ký kết hôn, rồi M có thai với A. Ngày 12/8/2019 M bỏ nhà đi nhưng không nói cho A biết. Đến ngày 16/8/2019 M về lại nhà của A nhưng không thấy A ở nhà thì M vào nhà ngủ. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày A đi nhậu về, thấy M đang nằm ngủ trong nhà thì A nói *"Đụ mẹ, răng mi không đi luôn đi, chứ nằm đây chi",* M nói *"Tao đi về nhà mẹ tao, chứ tao làm gì có lỗi với mày đâu",* A nói *mi đi làm đĩ, đụ bậy, chứ đi đâu mà giờ này mới về",* M nói lại *"Tao làm gì sai trái, thì tao hộc máu chết"*. A dùng tay tát vào mặt M hai cái rồi chạy xuống nhà bếp lấy 01 cây gỗ dài 73cm, đường kính 2,5cm cầm trên tay phải lên đánh hai cái vào tay và chân của M; M bỏ chạy qua hàng rào ở nhà hàng xóm trước nhà A núp; A cầm cây chạy ra chỗ M và nói *"Mày có đi về nhà không? Đừng để tao điên nhá",* M không nói gì, A nói tiếp *"Tao nói lần cuối, mày có về không",* M nói lại *"Tao không về, về cho mày giết tao à"*. Nghe vậy An cầm cây bằng tay phải đánh liên tục nhiều cái vào hai tay, hai chân và đầu của M gây thương tích; A nói với M *"Mày có về nhà không"*, M vẫn không về nên A vứt khúc cây xuống đất gần chỗ M ngồi và đi bộ về nhà lấy một cây dao dài 31cm, lưỡi dao dài 20cm, rộng 05cm, cán bằng nhựa dài 11cm màu xanh, cầm trên tay phải chạy ra chỗ M đang ngồi chém liên tiếp 02 cái hướng từ trên xuống dưới, thì Mn đưa hai tay lên đỡ nên trúng vào mu bàn tay trái, mu bàn tay phải của M và A tiếp tục dùng sống dao đánh 01 cái hướng từ trên xuống trúng vào đỉnh đầu của M gây thương tích. Sau đó A và một số người dân đưa M đi cấp cứu tại Phòng khám đa khoa B và chuyển đi điều trị tại Bệnh viện C, thành phố H. Đến ngày 24/8/2019

M được chuyển về Bệnh viên đa khoa khu vực N điều trị và ngày 29/8/2019 thì được ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 361/2019/TgT, ngày 24/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận đối với Lâm Thị M:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu bên trái, hiện để lại sẹo lành, kích thước 1,5 x 0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Chấn thương cẳng tay trái, gãy kín 1/3 dưới xương trụ trái, hiện cal xương chưa ổn định, lệch trục. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%.

- Chấn thương cẳng tay phải, gãy kín 1/3 dưới xương quay phải, gãy mỏm trâm trụ cẳng tay phải, hiện cal xương chưa ổn định, lệch trục. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15 % + 6%.

- Seo vết thương phần mềm mặt mu ngón II bàn tay phải, kích thước 0,5 x 0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Seo vết thương phần mềm mặt mu ngón III bàn tay phải, kích thước 1,5 x 0,3 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1 %.

- Seo vết thương phần mềm mặt mu ngón IV bàn tay phải, kích thước 1 x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1 %.

- Vết thương, chấn thương mặt mu bàn tay trái, đứt gân duỗi ngón III-IV-V bàn tay trái, không cử động gấp, duỗi, mất cảm giác ngón IV, V bàn tay trái; gãy đốt gần ngón IV, V đã được điều trị hiện cal xương chưa ổn định, để lại sẹo vết thương, kích thước 8 x 0,5 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 6% + 5% + 2% + 2%.

- Vết thương, chấn thương cẳng chân trái, gãy 1/3 dưới xương mác bên trái đã điều trị hiện để lại seo lành, kích thước 1 x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Chấn thương sưng bầm mắt phải, hiện thị lực mắt phải 10/10; mắt trái 10/10. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Hiện tại Lâm Thị M đang mang thai 29 tuần nên không chỉ định chụp CT-Scanner sọ não. Vì vậy không xác định được có hay không có tổn thương xoang sàng hai bên nên chưa tính tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 48% (Bốn tám phần trăm).

- Vết thương mặt mu tay phải - trái do vật sắc gây ra; Chấn thương cẳng tay phải - trái, vết thương đỉnh đầu trái, cẳng chân trái do vật tày gây ra.

- Vết thương đỉnh đầu trái có chiều hướng tác động từ trên xuống dưới; Vết thương, chấn thương tay, chân có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Với hành vi như trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc A về tội "Cố ý gây thương tích" theo các điểm a, c, i khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh, điều luật và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc A phạm tội "Cố ý gây thương tích" và áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **Huỳnh Ngọc A** với mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Lâm Thị M không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 cây gỗ dài 73cm, đường kính 2,5cm; 01 cây dao dài 31cm, lưỡi bằng sắt dài 20cm, rộng 5cm; cán bằng nhựa màu xanh dài 11cm (Đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

Ý kiến của bị cáo Huỳnh Ngọc A: Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa; bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên Tòa, bị cáo Huỳnh Ngọc A đã khai nhận bị cáo A và chị Lâm Thị M đã chung sống như vợ chồng với nhau vào năm 2017 nhưng không đăng ký kết hôn và biết chị M đang mang thai với A. Do mâu thuẫn, ghen tuông nên vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 16/8/2019, bị cáo A đã có hành vi dùng 01 cây gỗ dài 73cm, đường kính 2,5cm và 01 con dao dài 31cm, lưỡi dao dài 20cm, rộng 5cm, sống dao dày 0,1cm, cán dao bằng nhựa màu xanh dài 11cm là hung khí nguy hiểm đánh và chém nhiều cái vào đầu, hai tay và hai chân của Lâm Thị M gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 48%. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Ngọc A đã phạm vào tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017) theo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Ngọc A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có quá trình nhân thân xấu. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường theo Quyết định số 09/QĐ-UBND, ngày 15/6/2019 của UBND xã H về hành vi trộm cắp tài sản và đánh người gây thương tích, trong đó có cả hành vi đánh chị Lâm Thị M 02 lần; nhưng trong quá trình giáo dục ở địa phương, bị cáo không tự cải tạo bản thân mà còn tiếp tục có hành vi phạm tội với chính chị M, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra sự bất bình, phẫn nộ trong dư luận xã hội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật; cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên Tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Trong đơn xin xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án, chị M xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, khi quyết định hình phạt, cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017) là phù hợp với tính khoan hồng của pháp luật hình sự Việt Nam.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án, chị M xin bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về mặt dân sự. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

[5] Về vật chứng trong vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T đã thu giữ 01 cây gỗ dài 73cm, đường kính 2,5cm; 01 cây dao dài 31cm, lưỡi bằng sắt dài 20cm, rộng 5cm; cán bằng nhựa màu xanh dài 11cm hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Những vật chứng trên là công cụ để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Cần buộc bị cáo Huỳnh Ngọc A phải nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc A phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm c, khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc A 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 29/8/2019.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây gỗ dài 73cm, đường kính 2,5cm; 01 cây dao dài 31cm, lưỡi bằng sắt dài 20cm, rộng 5cm; cán bằng nhựa màu xanh dài 11cm hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/10/2019).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 20/11/2019. Bị hại vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai (đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh B;
- CQCSĐT C.A huyện;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện;
- Nhà tạm giữ - CA huyện;
- UBND xã H (Thay t/b);
- Sở TP T. B;
- C.C T.H.A DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hạ Hải Hồ